

Bản án số: 35/2024/HS-ST  
Ngày 29-3-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vàng Xuân Hiệp.

*Thẩm phán:* Ông Đoàn Hằng Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thắng, bà Giàng Thị Hoa, bà Vũ Thị Huyền.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Tiến Dũng – Thẩm tra viên, TAND tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:**  
Bà Trần Thanh Nhài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn C; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1979 tại Lai Châu; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (đã chết) và con bà Hoàng Thị B (đã chết); có vợ Lò Thị S, sinh năm 1979 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Bị cáo đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 01/11/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thị S, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/10/2023, Hoàng Văn C nhận lời cùng người đàn ông dân tộc Mông tên Em nhà ở thành phố L, tỉnh Lai Châu (*không xác định nhân thân, lý lịch*) đem Heroine đi huyện T, tỉnh Lai Châu bán cho người mua để nhận 4.000.000 đồng tiền công. Đến khoảng 08 giờ ngày 01/11/2023, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE mang BKS: 25B1-69.122 (*chủ sở hữu là chị Lò Thị S*) đi huyện T cùng Em gặp người mua Heroine tên là Đ (*không xác định nhân thân, lý lịch*) để đếm tiền và thỏa thuận giá Heroine là 23.000.000 đồng/01 cây Heroine. Sau đó, ba người đi lên khu vực bãi khai thác đá của Hợp tác xã M thuộc Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu để giao dịch mua bán Heroine. Tại đây, E gọi điện thoại cho người đàn ông tên S1 (*không xác định nhân thân, lý lịch*) mang Heroine đến để giao dịch. Một lúc sau, S1 đi xe mô tô đến đưa 03 gói Heroine cho C để giao cho người mua. Hồi 11 giờ 45 phút ngày 01/11/2023, khi C đang chuẩn bị giao 03 gói Heroine cho Đ thì bị Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng là 03 gói Heroine, còn E, S1 và Đ bỏ chạy thoát.

Tại Kết luận giám định số: 1105/GĐ-KTHS, ngày 01/11/2023 và Kết luận giám định số: 1106/GĐ-KTHS, ngày 03/11/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Hoàng Văn C gửi giám định có tổng khối lượng 149,46 gam; 04 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSLC-P1, ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Hoàng Văn C, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo 20 năm tù. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 142,46 gam Heroine còn lại sau giám định; tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37M màu hồng, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, xe mang biển kiểm soát: 25B1 - 69122, xe cũ đã qua sử dụng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bản thân từ nhỏ không được đi học, trình độ văn hóa không biết chữ, do đó một phần nào đó nhận thức về pháp luật cũng hạn chế; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; về nhân thân là người dân tộc thiểu số, là lao động chính trong gia đình, con nhỏ nhất mới sinh năm 2016. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng, đề nghị trả lại cho chị Lò Thị S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, mang biển kiểm soát: 25B1 - 69122, các vật chứng khác xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa: Không nhất trí với quan điểm của người bào chữa về đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử lý vật chứng về trả lại chiếc xe mô tô cho chị Lò Thị S. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần phạm tội, nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước. Về quyền lợi của chị Lò Thị S sẽ được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật dân sự. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị S là vợ của bị cáo có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy, vì đây là tài sản riêng của chị, việc bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội chị không biết và không tham gia.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 01/11/2023, tại khu vực bãi khai thác đá của Hợp tác xã M, thuộc Bản Toòng P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hoàng Văn C đang thực hiện hành vi bán trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng 149,46 gam cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch thì bị Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội của địa phương và đây còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi bất chính bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, việc lấy lời khai, bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, mớm cung, dùng nhục hình. Lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo tự nguyện khai và không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

[4] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

[4.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu. Cụ thể: Năm 2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã được xóa án tích theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Đối với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị S, Hội đồng xét xử không chấp nhận, vì chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử lý theo quy định của pháp luật; về quyền lợi của chị S sẽ được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật dân sự nếu chị S có yêu cầu khởi kiện vụ án dân sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để trừng phạt và làm gương cho những người khác đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xem xét quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm:

Số Heroine còn lại sau giám định là 142,46 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do vậy, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37M màu hồng; một xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen. Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông tên E là người rủ bị cáo đi bán Heroine, theo bị cáo khai người này có số điện thoại là “0857680148”, chủ thuê bao số điện thoại trên là anh Lý A C1, sinh năm 1988, trú tại Bản X, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra xác định, anh C1 không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Đ là người mua Heroine của bị cáo và người đàn ông tên S1 là người đưa Heroine cho bị cáo giao cho người mua. Kết quả điều tra xác định: Bị cáo không biết nhân thân, lý lịch và số điện thoại của những người này nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý các đối tượng trên trong cùng vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Lò Thị S là vợ của bị cáo. Kết quả điều tra xác định chị S không biết, không liên quan đến hành vi của bị cáo. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2.** Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2023.

**3.** Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm: 142,46 gam Heroine còn lại sau giám định.

Tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37M, màu hồng, màn hình cảm ứng. Tình trạng: cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, số khung:

RLHJ3656LY00466; Số máy: JA36E0838040, xe mang biển kiểm soát: 25B1 - 69122. Xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo đăng ký và chìa khóa xe.

*(Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu).*

**4. Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.**

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA tỉnh Lai Châu (PC04; PV06; PC11);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vàng Xuân Hiệp**